TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2018
V/v ly hôn giữa
chị Ph và anh Ph1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tiến Sử;
Ông Nguyễn Thành Thái.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hòe - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Thu Ph, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm 8, xã HTR, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Ph1, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Xóm 8, xã HTR, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Ph vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Ph1 vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/3/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu Ph và anh Vũ Văn Ph1 kết hôn với nhau ngày 01/2/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Ph1 tại xóm 8, xã Hải Trung. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn là do anh Ph1 đi làm ăn xa và có quan hệ như vợ chồng với người đàn bà khác. Chị Ph và gia đình bố mẹ đẻ anh Ph1 đã đi tìm, đến tận căn nhà nơi anh Ph1 chung sống với người khác để thuyết phục nhưng anh Ph1 kiên quyết không về chung sống với chị Ph. Từ năm 2016 đến nay, anh Ph1 có về nhà bố mẹ đẻ 1 lần nhưng không chung sống cùng chị Ph, cắt đứt mọi liên lạc với chị Ph. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Ph1 đã công khai sống với người khác không còn xem chị như một người vợ nên chị Ph làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Ph1.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị Ph không có thai nên khi ly hôn chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn chị Ph không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ cho anh Vũ Văn Ph1 bản Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 46/2016/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018. Theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, người được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi Tòa án nói rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Đến nay, đã hết thời hạn nói trên, nhưng anh Ph1 vẫn không có bản tự khai ghi lại ý kiến của mình nộp cho Tòa án về việc chị Ph xin ly hôn với anh. Tòa án cũng đã giao cho anh Ph1 các văn bản có liên quan như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên toà lần 1, Quyết định hoãn phiên toà lần 1 và giấy triệu tập phiên toà lần 2, nhưng anh Ph1 vẫn vắng mặt không có lý do, nên Toà án không ghi được lời khai của anh Ph1 và không tiến hành được phiên họp hoà giải giữa hai bên đương sự được.

Quá trình tố tụng , Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu Ph vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày ở trên; Bị đơn anh Vũ Văn Ph1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Về phía anh Ph1: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Thông báo, các Quyết định tố tụng cho bị đơn anh Vũ Văn Ph1, nhưng anh Ph1 vẫn cố tình vắng mặt nên việc Hội đồng xét xử vắng mặt chị Ph, anh Ph1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu Ph và anh Vũ Văn Ph1 kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 01/2/2010 là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph1 công khai chung sống như vợ chồng với người đàn bà khác và chủ động cắt đứt mọi liên hệ với chị Ph. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ năm 2016 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh Ph1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị Ph không có thai nên chị Ph không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[4]. *Về tài sản và công nợ*: Theo chị Ph khai xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Đỗ Thị Thu Ph phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Thu Ph và anh Vũ Văn Ph1.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thu Ph và anh Vũ Văn Ph1 chưa có con chung, không có tài sản công nợ chung; khi ly hôn chị Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/2437 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Đỗ Thị Thu Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND xã Hải Trung: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái